**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2 MÔN NGỮ VĂN 9**

 **A. NỘI DUNG**

 **I. PHẦN VĂN BẢN**

1. Văn bản nghị luận hiện đại: Ngữ liệu ngoài sgk

 Bàn về đọc sách – Chu Quang Tiềm

2.. Văn học hiện đại Việt Nam: Thơ hiện đại

- Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải

- Viếng Lăng Bác – Viễn Phương

- Sang thu – Hữu Thỉnh

- Nói với con – Y Phương

**II. PHẦN TIẾNG VIỆT:**

1. Khởi ngữ

2. Các thành phần biệt lập

 3. Liên kết câu và liên kết đoạn văn

 4. Nghĩa tường minh và hàm ý

 **III. PHẦN TẬP LÀM VĂN:**

 - Nghị luận về một sự việc, hiện tượng, đời sống.

 - Nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí

- Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ

- Nghị luận về một tác phẩm truyện hoặc đoạn trích.

**B. HƯỚNG DẪN LÀM ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP**

**I. Phần văn bản:**

- Lập bảng thống kê theo mẫu. stt Tên VB Tác giả Thể loại Nội dung Nghệ thuật Ý nghĩa

 **1 Mùa xuân nho nhỏ Thanh Hải**

- Thơ 5 chữ

 - Vẻ đẹp trong trẻo, đầy sức sống của thiên nhiên đất trời mùa xuân và cảm xúc say sưa, ngây ngất của nhà thơ.

 - Vẻ đẹp và sức sống của đất nước qua mấy nghìn năm lịch sử.

- Khát vọng, mong ước đc sống có ý

 - Bt có giọng điệu vừa trang nghiêm, sâu lắng, vừa tha thiết, đau xót, tự hào, phù hợp với nd cảm xúc của bài

- Viết theo thể thơ 8 chữ có đôi chỗ biến thể, cách gieo vần và nhịp điệu - Bài thơ thể hiện những rung cảm tinh tế của nhà thơ trước vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên, đất nước và nghĩa, đc cấu hiến cho đất nước, cho cuộc đời của tác giả. thơ linh hoạt.

 - S/tạo trong việc XD h/ả thơ, kết hợp cả h/ả thực, h/ả ẩn dụ, biểu tượng có ý nghĩa khái quát và giá trị biểu cảm cao. - Lựa chọn ngôn ngữ biểu cảm, sử dụng các ẩn dụ, điệp từ có hiệu quả nghệ thuật. khát vọng đc cống hiến cho đất nước, cho cuộc đời

**2. Viếng lăng Bác Viễn Phương**

- Tâm trạng vô cùng xúc động của một người con từ chiến trường miền Nam được ra viếng Bác.

- Tấm lòng thành kính thiêng liêng trước công lao vĩ đại và tâm hồn cao đẹp, sáng trong của Người.

- Nỗi đau xót tột cùng của nhân dân ta nói chung, của tác giả nói riêng khi Bác không còn nữa

 - Tâm trạng lưu luyến và mong muốn được mai bên Bác - Giọng điệu vừa trang nghiêm, sâu lắng, vừa tha thiết, đau xót, tự hào, phù hợp vời nội dung cảm xúc bài thơ.

- Thể thơ 8 chữ có đôi chỗ biến thể, cách gieo vần và nhịp điệu thơ linh hoạt. - Sáng tạo trong việc xây dựng h/ả thơ…

- Lựa chọn ngôn ngữ biểu cảm, sử dụng các ẩn dụ, điệp từ có hiệu quả nghệ thuật. Bài thơ thể hiện tâm trạng xúc động, tấm lòng thành kính,biết ơn sâu sắc của tác giả khi vào lăng viếng Bác.

 **3. Sang Thu Hữu Thỉnh**

 - Bài thơ thể hiện cảm nhận tinh tế và tâm trạng ngỡ ngàng, cảm xúc bâng khuâng của nhà thơ khi chợt nhận ra những tín hiệu báo thu sang.

- Những suy ngẫm sâu sắc mang tính triết lí về con người và cuộc đời của t/giả lúc sang thu làm nên đặc điểm của cái tôi trữ tình sâu sắc trong bài thơ.

 - Khắc hoạ h/ả thơ đẹp, gợi cảm, đặc sắc về thời điểm giao mùa hạ - thu ở nông thôn vùng đồng bằng Bắc Bộ.

 - S/tạo trong việc sử dụng từ ngữ, dùng phép nhân hoá, phép ẩn dụ. Bài thơ thể hiện những cảm nhận tinh tế của nhà thơ trước vẻ đẹp của thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa.

**4 Nói với con - Y Phương**

 - Cội nguồn sinh dưỡng con được lớn lên trong tình yêu thương của cha mẹ, trong cuộc sống lao động, trong thiên nhiên thơ mộng và nghĩa tình của quê hương).

 - Những đức tính cao đẹp mang tính truyền thống có sức sống mạnh mẽ và bền bỉ và mong muốn con mình hay kế tục xứng đáng truyền thống ấy của người cha. thỉ, tâm tình, tha thiết, trìu mến.

- Xây dựng những hình ảnh thơ vừa cụ thể, vừa mang tính khái quát, mộc mạc mà vẫn giàu chất thơ

. - Có bố cục chặt chẽ, dẫn dắt tự nhiên. hiện tình yêu thương thắm thiết của cha mẹ dành cho con cái; tình yêu, niềm tự hào về quê hương, đất nước

**II. Phần Tiếng Việt.**

1. **Khởi ngữ**

Nêu đặc điểm và công dụng của khởi ngữ ? Cho ví dụ.

- Đặc điểm của khởi ngữ: Là thành phần câu đứng trước chủ ngữ để nêu lên đề tài được nói đến trong câu.

+ Trước khởi ngữ thường có thêm các từ: về, đối với. - Công dụng: Nêu lên đề tài được nói đến trong câu.

- Ví dụ: -Làm bài tập thì tôi đa làm rồi.

 - Hăng hái học tập, đó là đức tính tốt của người học sinh.

**2. Các thành phần biệt lập**

**-** Thế nào là thành phần biệt lập ? Kể tên các thành phần biệt lập ? Cho ví dụ.

 - Thành phần biệt lập là thành phần không tham gia vào việc diễn đạt sự việc của câu.

2.1.Thành phần tình thái là thành phần được dùng để thể hiện cách nhìn của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu. VD: - Cháu mời bác vào trong nhà uống nước ạ ! - Chắc chắn ngày mai trời sẽ nắng.

2.2.Thành phần cảm thán là thành phần được dùng để bộc lộ thái độ, tình cảm, tâm lí của người nói (vui, mừng, buồn, giận…); có sử dụng những từ ngữ như: chao ôi, a , ơi, trời ơi…. Thành phần cảm thán có thể được tách thành một câu riêng theo kiểu câu đặc biệt. VD: + Ôi ! hàng tre xanh xanh Việt Nam Bao táp mưa sa vẫn thẳng hàng (Viễn Phương) + Trời ơi, lại sắp mưa to nữa rồi!

2.3.Thành phần gọi - đáp là thành phần biệt lập được dùng để tạo lập hoặc duy trì quan hệ giao tiếp; có sử dụng những từ dùng để gọi – đáp. VD: + Vâng, con sẽ nghe theo lời của mẹ. + Này, rồi cũng phải nuôi lấy con lợn…mà ăn mừng đấy ! (Kim Lân)

2.4.Thành phần phụ chú là thành phần biệt lập được dùng để bổ sung một số chi tiết cho nội dung chính của câu; thường được đặt giữa hai dấu gạch ngang, hai dấu phẩy, hai dấu ngoặc đơn hoặc giữa hai dấu gạch ngang với dấu phẩy. Nhiều khi thành phần phụ chú cũng được đặt sau dấu ngoặc chấm. VD: + Lao không hiểu tôi, tôi nghĩ vậy, và tôi càng buồn lắm ( Nam Cao) + Vũ Thị Thiêt, người con gái quê ở Nam Xương, tính đa thùy mị nết na lại thêm tư dung tốt đẹp.

**3. Các phép liên kết câu và liên kết đoạn văn**

- Yêu cầu của việc liên kết nội dung và liên kết hình thức giữa các câu, đoạn văn ? Câu văn, đoạn văn trong văn bản phải liên kết chặt chẽ với nhau về nội dung và hình thức: - Liên kết nội dung: các đoạn văn phải phục vụ chủ đề chung của văn bản, các câu văn phải phục vụ chủ đề chung của đoạn (liên kết chủ đề); các đoạn văn, câu văn phải được xắp xếp theo trình tự hợp lí (liên kết logic). - Liên kết về hình thức: các câu văn, đoạn văn có thể được liên kết với nhau bằng một số biện pháp chính là phép lặp, phép đồng nghĩa, trái nghĩa, phép liên tưởng, phép thế, phép nối. ? Các phép liên kết câu và đoạn văn ? Cho ví dụ ?

3.1. Phép lặp từ ngữ: là cách lặp lại ở câu đứng sau những từ đa có ở câu trước. VD: Tôi nghĩ đến những niềm hi vọng, bỗng nhiên hoảng sợ. Khi Nhuận Thổ xin chiếc lư hương và đôi đèn nến, tôi cười thầm, cho rằng anh ta lúc nào cũng không quên sùng bái tượng gỗ. (Lỗ Tấn). ( Lặp từ tôi)

3.2. Phép LK dùng từ đồng nghĩa, trái nghĩa và liên tưởng - Câu sau được liên kết với câu trước nhờ các từ đồng nghĩa. VD: … Hàng năm Thủy Tinh làm mưa làm gió, bao lụt dâng nước đánh Sơn Tinh. Nhưng năm nào cũng vậy, Thần Nước đánh mỏi mệt, chán chê vẫn không thắng nổi Thần Núi để cướp Mị Nương, đành rút quân về. (Sơn Tinh, Thủy Tinh) - Câu sau liên kết với câu trước nhờ các từ trái nghĩa. VD: Trên ghế bà đầm ngoi đít vịt Dưới sân ông cử ngỏng đầu rồng (Tú Xương) - Câu sau liên kết với câu trước nhờ những từ ngữ cùng trường liên tưởng. VD: Bà lão đăm đăm nhìn ra ngoài. Bóng tối trùm lấy hai con mắt. (Kim Lân)

3.3. Phép thế: là cách sử dụng ở câu sau các từ ngữ có tác dụng thay thế từ ngữ đa có ở câu trước.Các yếu tố thế: - Dùng các chỉ từ hoặc đại từ như: đây, đó, ấy, kia, thế, vậy…, nó, hắn, họ, chúng nó…thay thế cho các yếu tố ở câu trước, đoạn trước. - Dùng tổ hợp “danh từ + chỉ từ” như: cái này, việc ấy, điều đó,… để thay thế cho yếu tố ở câu trước, đoạn trước. Các yếu tố được thay thế có thể là từ, cụm từ, câu, đoạn. VD: Nghệ sĩ điện truyền thẳng vào tâm hồn chúng ta. Ấy là điểm màu của nghệ thuật. (Nguyễn Đình Thi) ( Chỉ từ thay thế cho câu)

3.4. Phép nối: Các phương tiện nối: Sử dụng quan hệ từ để nối: và, rồi, nhưng, mà, còn, nên, cho nên, vì, nếu, tuy, để… VD: Tác phẩm nghệ thuật nào cũng xây dựng bằng những vật liệu mượn ở thực tại. Nhưng nghệ sĩ không ghi lại những cái đa có rồi mà còn muốn nói một điều gì mới mẻ. (Nguyễn Đình Thi) Sử dụng các từ chuyển tiếp: những quán ngữ như: một là, hai là, trước hết, cuối cùng, nhìn chung, tóm lại, thêm vào đó, hơn nữa, ngược lại, vả lại … VD: Cụ cứ tưởng thế chứ nó chẳng hiểu gì đâu! Vả lại ai nuôi chó mà chả bán hay giết thịt ! (Nam Cao) Sử dụng tổ hợp “quan hệ từ, đại từ, chỉ từ”: vì vậy, nếu thế, tuy thế . . . ; thế thì, vậy nên . .. VD: Nay người Thanh lại sang, mưu đồ lấy nước Nam ta đặt làm quận huyện, không biết trông gương mấy đời Tống, Nguyên, Minh ngày xưa. Vì vậy ta phải kéo quan ra đánh đuổi chúng. (Ngô gia văn phái).

 **4. Nghĩa tường minh và hàm ý**

**-** Thế nào là nghĩa tường minh và hàm ý ? Điều kiện sử dụng hàm ý ? Cho ví dụ. + Nghĩa tường minh là phần thông báo được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu.

+ Hàm ý là phần thông báo tuy không được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu nhưng có thể suy ra từ những từ ngữ ấy.

VD: An:

- Chiều mai cậu đi đá bóng với tớ đi .

 Bình:

 - Chiều mai tớ đi học toán rồi. (Hàm ý: Tớ không đi đá bóng được)

 An: - Thế à, buồn nhỉ. ?

 Điều kiện sử dụng hàm ý:

+ Người nói (người viết) có ý đưa hàm ý vào câu nói.

 + Người nghe (người đọc) có năng lực giải đoán hàm ý.

**III. PHẦN TẬP LÀM VĂN:**

1. **Nghị luận xã hội**

***ĐỀ 1: Viết bài văn ngắn 1 trang giấy thi về tính Tiết kiệm***

 Mở bài:Tiết kiệm là quốc sách hàng đầu. Cuộc sống của con người mỗi ngày một thay đổi, của cải vật chất ngày càng nhiều nhưng tài nguyên thiên nhiên thì không phải vô tận. Nếu chúng ta không biết tiết kiệm thì làm ra bao nhiêu cũng hết. Vì thế tiết kiệm là một trong những phẩm chất cơ bản của con người.

b. Thân bài:

\*Giải thích nghĩa: Thế nào là tiết kiệm?

- Tiết kiệm là sử dụng của cải, vật liệu.. một cách đúng mức, không xa hoa, lãng phí, sử dụng của cải vật chất, tinh thần của bản thân, gia đình, xã hội vào những việc vô ích.

\* Biểu hiện của tiết kiệm:

- Tiết kiệm không phải là bủn xỉn, keo kiệt, không phải là coi trọng đồng tiền một cách quá đáng, cần chi tiêu cũng không dám chi tiêu, gặp việc cần đóng góp cũng không đóng góp.

- Tiết kiệm cũng không phải là dè sẻn, để dành, cất kín những tiền của dư thừa, mà ngược lại, cần làm cho nó sinh sôi nảy nở (VD: Người dân nào có tiền chưa dùng đến, nên đem gửi vào ngân hàng, vào quỹ tiết kiệm, sẽ ích nước lợi nhà)

- Sử dụng tiền bạc, của cải vật chất, sức lao động, thời gian.. một cách hợp lí, đúng mức, không lãng phí cũng là tiết kiệm.

Tại sao phải tiết kiệm?

- Đó là truyền thống của người Việt Nam.

+ Chúng ta đã có những tấm gương sáng ngời như Cụ Hồ, vua Lý Thái Tổ "mặc áo sô, đi giày gai".

+ Trong kháng chiến luôn có các câu khẩu hiệu: "Cần kiệm để kháng chiến"

- Tiết kiệm là quốc sách, bởi vì tiết kiệm đem lại lợi ích to lớn cho con người và xã hội.

+ Đối với đất nước Việt Nam ta chưa phát triển, lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề, hằng năm hứng , chịu biết bao thiên tai.. thì phải tiết kiệm tiết kiệm để tích lũy vốn, phát triển sản xuất, góp phần đưa , đất nước phát triển tiến lên, phồn vinh, thịnh vượng, cải thiện đời sống nhân dân.

+ Tiết kiệm giúp đỡ gia đình làm giảm chi tiêu, gánh nặng cho gia đình.

+ Tiết kiệm là biểu hiện của nếp sống văn minh, văn hóa, là biểu hiện đạo đức mỗi người. Người sống tiết kiệm sẽ được mọi người yêu mến, kính trọng.

- Giúp chủ động cho tương lai, nhất là những lúc gặp khó khăn hoạn nạn, lúc người nhân, bạn bè cần
\*Cần làm gì? Cần tiết kiệm là tiết kiệm những gì? Ai cũng cần tiết kiêm, tiết kiệm mọi nơi mọi lúc:

- Tiết kiệm tiền của, vật tư trong sản xuất, trong sinh hoạt, trong tiêu dùng của toàn xã hội cũng như của mỗi cá nhân.

- Tiết kiệm thời giờ, sử dụng giờ hợp lý, có hiệu quả.

- Tiết kiệm sức lao động (cải tiến, sắp xếp hợp lý nhất mọi công việc được phân công, tránh làm hùng hục, vô tổ chức).

- Học sinh thì phải biết tiết kiệm thời giờ, đồ dùng, giấy bút, giữ gìn và bảo vệ tài sản của công và của riêng mình như sách giáo khoa, đồ dùng học tập, bàn ghế trường lớp..

- Em luôn ý thức được trách nhiệm của bản thân, em luôn chăm chỉ học tập và phụ giúp bố mẹ.

- Không chỉ tự mình thực hành tiết kiệm mà chúng ta nên vận động mọi người cùng hưởng ứng chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí của Nhà nước.

-\*Phê phán, mở rộng vấn đề:

- Một số bạn luôn suy nghĩ lệch lạc, gia đình bạn khá giỏi nên bạn muốn tiêu sài bao nhiêu thì tiêu, không biết tiết kiệm vì bạn luôn nghĩ dù có tiêu sài thế nào cũng chẳng ảnh hưởng gì đến đất nước, mà tiết kiệm thì sợ bạn bè chê trách là bủn xỉn.. Nhũng suy nghĩ đó các bạn nên dùng lại và suy nghĩ một cách đúng đắn hơn.

- Cần phân biệt tiết kiệm với lối sống ki bo, bủn xỉn, chỉ biết đến bản thân mình.

c. Kết bài:

Tiết kiệm là một đức tính tốt mà mỗi người chúng ta cần học tập, chúng ta cần phải hiểu rõ được trách nhiệm của bản thân trong việc thực hành tiết kiệm. Trước hết là cho bản thân, gia đình và toàn xã hội.

***Đề 2: Viết đoạn văn ngắn về lòng khiêm tốn***

\* Nêu vấn đề
 Đạo đức luôn là thước đo để đánh giá một con người. một trong những đức tính được quan tâm và đánh giá nhất là lòng khiêm tốn, lòng khiêm tốn là đức tính đầu tiên con người cần phải có. Để hiểu rõ hơn về đức tính này ta cùng đi tìm hiểu về lòng khiêm tốn.

\*.Giải thích thế nào là lòng khiêm tốn
- Khiêm tốn: là luôn có thái độ đánh giá đúng năng lực và khả năng của mình trong công việc và học tập. Không cho rằng bản thân giỏi, không tự kiêu, tự mãn cho rằng mình hơn người.
. Biểu hiện của lòng khiêm tốn
- Người khiêm tốn luôn nhã nhặn, nhún nhường, tiếp thu ý kiến của người khác, không cho rằng mình giỏi
- Đối với thành công của mình thì người khiêm tốn luôn cho rằng đó là điều nhỏ nhoi, kém cỏi
- Ý thức rằng luyện bản thân ngày càng hoàn thiện luôn được thể hiện ở người khiêm tốn.
*a. Tại sao con người lại cần lòng khiêm tốn?*- Cuộc đời như một cuộc đua, con người không thể không ngừng học hỏi và rèn luyện để hoàn thiện bản thân hơn. Sự hiểu biết của mình vẫn còn ít ỏi, chính vì thế mà mình không nên cho rằng mình giỏi
- Đây là một đức tính quý giá ở con người, những người có đức tính khiêm tốn thường được mọi người yêu mến hơn là những người kiêu ngạo
*b. Bên cạnh những con người khiêm tốn thì cũng có một số người tự kiêu, tự nhân mình giỏi*- Luôn khoe khan bản thân, cho rằng mình giỏi
Ví dụ: như chú dế mèn trong truyện “ dế mèn phiêu lưu kí “ của nhà văn Tô Hoài
 Rèn luyện đức tính khiêm tốn
- Mỗi chúng ta cần phải thực hiện tính khiêm tốn từ những công việc, hành động nhỏ nhất
- Học đức tính hòa nhã, không tham vọng, không cho thành công của mình là lớn lao, là vĩ đại
- Nêu cảm nghĩ của em về dức tính khiêm tốn
- Rút kinh nghiệm học tập cho bản thân.

***Đề 3: Viết đoạn văn từ 12 đến 15 câu về lòng dũng cảm trong đó có sử sụng thành phần biệt lập? Chỉ ra thành phần biệt lập đó?***

***Đề 4: Viết đoạn văn khoảng 1 trang gấy thi về tinh thần trách nhiệm trong đó có sử sụng thành phần khởi ngữ? Chỉ ra thành phần khởi ngữ đó?***

***Đề 5: Viết đoạn văn từ 12 đến 15 câu về ý nghia thời gian đối với tuổi học trò trong đó có sử sụng thành phần biệt lập - tình thái? Chỉ ra thành phần biệt lập – tình thái đó?***

1. **Nghị luận văn chương**

***1. Cảm nhận của em về bài thơ Viếng lăng Bác của Viễn Phương***

***2. Cảm nhận của em về 3 khổ thơ đầu bài Mùa xuân nho nhỏ của Thanh Hải***

***3. Cảm nhận của em về 3 khổ thơ cuối bài Mùa xuân nho nhỏ của Thanh Hải***

***4. Phân tích bài thơ Nói với con của Y Phương***

***5.Cảm nhận của em về bài thơ Sang Thu của Hữu Thỉnh***